

Số: /2025/NQ-HĐND  
(DỰ THẢO 1)

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp; Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và

mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Các nội dung không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập**

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2025-2026 (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/người học/tháng

| Số TT | Cấp học             | Mức học phí |
|-------|---------------------|-------------|
| 1     | Mầm non             | 150         |
| 2     | Tiểu học            | 110         |
| 3     | Trung học cơ sở     | 150         |
| 4     | Trung học phổ thông | 170         |

2. Mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này là cơ sở để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

3. Học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập bằng mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

4. Mức học phí học trực tuyến (học online) bằng mức học phí được quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục**

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ

thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được hỗ trợ học phí bằng mức học phí quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp mức học phí quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này cao hơn mức học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục đang thực hiện thì mức hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày .... tháng ..... năm 2025; chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện từ năm học 2025-2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, căn cứ điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức học phí cho phù hợp.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 thông qua ngày      tháng      năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TTQVN tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh.
- Lưu: VT, CT HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**